

SỞ Y TẾ KUN TUM
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN -
PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN DỰ KIẾN SỬ DỤNG GIAI ĐOẠN 2024-2025

Kèm thư mời báo giá số /TM-YDCT-PHCN, ngày tháng 8 năm 2023

STT	STT (TT 15)	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Ghi chú
		Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy						
1	11	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm	Nhóm 1	170mg; 128mg; 13,6mg	Uống	Viên nang	Viên	
2	15	Cao khô Actiso	Nhóm 1	600mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	
3	59	Kim tiền thảo	Nhóm 1	300mg	Uống	viên	Viên	
		Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì						
4	134	Chè dây	Nhóm 1	625mg	Uống	viên	viên	
		Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm						
5	187	Cao đặc rễ Đinh lăng, cao khô lá Bạch quả	Nhóm 2	300mg; 100mg (Hàm lượng Flavonoid toàn phần không dưới 24%)	Uống	viên	viên	
6	191	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	Nhóm 2		Uống	viên	Viên	
		Nhóm thuốc giải biểu						
7	2	Hoắc hương/ Quáng hoắc hương, Tía tô/ Tử tô diệp, Bạch chi, Bạch linh/Phục linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ/ Bán hạ chế, (Cát cánh, Can khương).	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
8	7	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Ống	
		Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy						
9	9	Cao đặc Actiso; Cao đặc rau đắng đất; Bột bìm bìm biếc	Nhóm 3	200 mg (tương đương 2,1g lá Actiso); 150 mg (tương đương 1,6g rau đắng đất); 16 mg	Uống	Viên nang	Viên	
10	9	Cao đặc Actiso; Cao đặc rau đắng đất; Bột bìm bìm biếc	Nhóm 3	150mg; 100mg; 100mg	Uống	Viên	Viên	
11	10	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
12	13	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
13	15	Actisô	Nhóm 3	2000mg	Uống	Viên	Viên	
14	34	Diệp hạ châu, chua ngọt, cô nhọ nổi	Nhóm 3	1500mg; 250mg; 250mg	Uống	Viên	Viên	
15	34	Diệp hạ châu, chua ngọt, cô nhọ nổi	Nhóm 3	4,5g; 0,75g; 0,75g	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	gói	

16	38	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nổi, (Râu ngô/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghệ)	Nhóm 3	10ml	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	ống	
17	38	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nổi, (Râu ngô/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghệ)	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
18	38	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nổi	Nhóm 3	0,5g; 0,5g; 0,35g	Uống	Viên nang	Viên	
19	41	Diệp hạ châu/Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	Nhóm 3		Uống	Viên nang	viên	
20	46	Hoạt thạch, cam thảo	Nhóm 3		Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	gói	
21	52	Kim ngân hoa, Nhân trần, Thương nhĩ tử, Nghệ, Sinh địa, Bồ công anh, Cam thảo.	Nhóm 3		Uống	Viên nang	Viên	
22	56	Kim tiền thảo, Râu mèo.	Nhóm 3		Uống	Viên nang	Viên	
23	57	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng, (Nghệ).	Nhóm 3		Uống	Viên hoàn cứng	Gói	
24	59	Kim tiền thảo	Nhóm 3	600mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	gói	
25	69	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa	Nhóm 3		Uống	Viên	viên	
26	70	Nhân trần, Trạch tả, Đại hoàng, Sinh địa, Đương qui, Mạch môn, Long đởm, Chi tử, Hoàng cầm, (Cam thảo), (Mộc thông).	Nhóm 3		Uống	Viên	viên	
27	70	Nhân trần, Trạch tả, Đại hoàng, Sinh địa, Đương qui, Mạch môn, Long đởm, Chi tử, Hoàng cầm, (Cam thảo), (Mộc thông).	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
28	71	Râu mèo, actiso	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
		Nhóm thuốc khu phong trừ thấp						
29	81	Cao xương hỗn hợp/Cao quy bản, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa.	Nhóm 3		Uống	viên hoàn cứng	gói	
30	86	Đỗ trọng, Ngũ gia bì chân chim/Ngũ gia bì, Thiên niên kiện, Tục đoạn, Đại hoàng, Xuyên khung, Tần giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Đương quy, Quế/Quế chi, Cam thảo.	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
31	86	Đỗ trọng, Ngũ gia bì chân chim/Ngũ gia bì, Thiên niên kiện, Tục đoạn, Đại hoàng, Xuyên khung, Tần giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Đương quy, Quế/Quế chi, Cam thảo.	Nhóm 3		Uống	Viên	viên	
32	87	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Nguưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi.	Nhóm 3		Uống	Viên	Viên	
33	91	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Nguưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	gói	

34	91	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).	Nhóm 3		Uống	Viên	Viên	
35	91	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).	Nhóm 3		Uống	Viên hoàn cứng	Lọ	
36	92	Độc hoạt, Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng.	Nhóm 3		Uống	Viên nang	viên	
37	95	Đương quy, Đỗ trọng, Cấu tích, Đan sâm, Liên nhục, Tục đoạn, Thiên ma, Cốt toái bổ, Độc hoạt, Sinh địa, Uy linh tiên, Thông thảo, Khương hoạt, Hà thủ ô đỏ	Nhóm 3		Uống	Viên	viên	
38	97	Hà thủ ô đỏ, Thỏ phục linh, Thương nhĩ tử, Hy Thiêm, Thiên niên kiện, Đương quy, Huyết giác, (Phòng kỷ).	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
39	99	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thỏ phục linh, Phòng kỷ/Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	Nhóm 3		Uống	Viên	Viên	
40	101	Hy thiêm, Ngưu tất, Quế nhục, Cấu tích, Sinh địa, Ngũ gia bì chân chim.	Nhóm 3		Uống	Viên hoàn mềm	Viên	
41	104	Lá lót, Hy thiêm, Ngưu tất, Thỏ phục linh.	Nhóm 3		Uống	Viên hoàn cứng	Viên	
42	106	Mã tiền chế, Đương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế chi, Độc hoạt, Thương truật, Thỏ Phục Linh	Nhóm 3		Uống	viên hoàn cứng	gói	
43	106	Mã tiền chế, Đương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế chi, Độc hoạt, Thương truật, Thỏ Phục Linh	Nhóm 3		Uống	Viên nang	Viên	
44	107	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì/ ngũ gia bì chân chim, tam thất	Nhóm 3		Uống	Viên nang	viên	
45	109	Mã tiền chế, Ma hoàng, Tầm vôi, Nhũ hương, Một dược, Ngưu tất, Cam thảo, Thương truật	Nhóm 3		Uống	Viên	viên	
46	114	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, Mã tiền chế.	Nhóm 3		Uống	Viên	viên	
		Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì						
47	117	Bạch phục linh, Kha tử nhục, Nhục đậu khấu, Hoàng liên, Mộc hương, Sa nhân, Gừng.	Nhóm 3		Uống	cốm	gói	
48	121	Bạch truật, Đảng sâm, Ý dĩ, Liên nhục, Hoài sơn, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha	Nhóm 3	60ml	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Lọ	
49	123	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Sơn dược, Nhục đậu khấu.	Nhóm 3		Uống	viên hoàn cứng	Viên	

50	123	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đẳng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Sơn dược, Nhục đậu khấu.	Nhóm 3		Uống	viên hoàn cứng	gói	
51	125	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhân), (Đại táo).	Nhóm 3		Uống	viên hoàn cứng	gói	
52	126	Bạch truật, Ý dĩ, Cam thảo, Mạch nha, Liên nhục, Sơn tra, Đẳng sâm, Thần khúc, Phục linh, Phấn hoa, Hoài Sơn, Cao xương hỗn hợp.	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Chai	
53	130	Cam thảo, Đẳng sâm, Dịch chiết men bia.	Nhóm 3	0,5g; 1,5g; 10g	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	ống	
54	140	Hoài sơn, Đậu ván trắng/Bạch biển đậu, Ý dĩ, Sa nhân, Mạch nha, Trần bì, Nhục đậu khấu, Đẳng sâm, Liên nhục.	Nhóm 3		Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	gói	
55	146	Kha tử, Mộc hương, Hoàng liên, Bạch truật, Cam thảo, Bạch thược	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
56	149	Lá khô, Dạ cẩm, Cỏ hàn the, Khổ sâm, Ô tặc cốt	Nhóm 3		Uống	viên nang	viên	
57	151	Nghệ, mật ong	Nhóm 3		Uống	viên	Viên	
58	154	Mộc hương, hoàng liên, (Xích thược/ Bạch thược), (Ngô thù du).	Nhóm 3		Uống	Viên	Viên	
59	155	Nghệ vàng	Nhóm 3	30g	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
60	159	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, Hòe hoa, Cỏ nhọ nôi, Kim ngân hoa, Đào	Nhóm 3		Uống	Viên nang	Viên	
61	161	Nhân sâm/Đẳng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	Nhóm 3		uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	ống	
62	168	Sử quân tử, Bình lang, Nhục đậu khấu, Lục thần khúc, Mạch nha, Hồ hoàng liên, Mộc hương.	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Ống	
63	170	Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo.	Nhóm 3		Uống	Viên nang	Viên	
64	173	Trần bì, Đương quy, Mạch nha, Phục linh, Chi xác, Thanh bì, Bạch Truật, Hậu phác, Bạch đậu khấu, Can khương, Mộc hương.	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
65	179	Tô mộc	Nhóm 3	1,5g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	gói	
66	180	Trình nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, Ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thược, Nhục quế.	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
		Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm						
67	186	Đẳng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	Nhóm 3		Uống	Viên hoàn mềm	viên	
68	187	Cao Đinh lăng, Cao Bạch quả	Nhóm 3	150mg; 40mg	Uống	viên nang	viên	

69	187	Cao đặc rễ Đinh lăng, cao khô lá Bạch quả	Nhóm 3	300mg (tương đương 3g rễ đinh lăng) + 100mg (tương đương không dưới 24% ginkgo flavonoid toàn phần)	Uống	viên nang	viên	
70	188	Đương quy, cao khô lá bạch quả	Nhóm 3	0.3g; 0.04g	Uống	viên	viên	
71	191	Đinh lăng, bạch quả, cao đậu tương lên men	Nhóm 3	1.32g; 0.33g; 0.083g	Uống	viên	Viên	
72	191	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi (trinh nữ).	Nhóm 3		Uống	Viên nang	Viên	
73	193	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo).	Nhóm 3		Uống	Viên nang	Viên	
74	194	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, Cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bắt tử, Nấm sò khô.	Nhóm 3		uống	viên	viên	
75	209	Toan táo nhân ; Tri mẫu ; Phục linh ; Xuyên khung ; Cam thảo	Nhóm 3		Uống	Viên nang	Viên	
Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế								
76	221	Bách bộ	Nhóm 3	12g	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
77	224	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn.	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Chai	
78	228	Lá thường xuân	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	gói	
79	228	Lá thường xuân	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
80	236	Sinh địa; Mạch môn; Huyền sâm; Bối mẫu; Bạch thược; Mẫu đơn bì; Cam thảo.	Nhóm 3	10ml	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Ống	
Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí								
81	249	Đương quy, Bạch truật, Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Nhóm 3		Uống	viên hoàn mềm	Viên	
82	249	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Nhóm 3	8ml	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	ống	
83	249	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Nhóm 3		Uống	viên hoàn cứng	gói	
84	251	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế.	Nhóm 3		Uống	Viên	Viên	
85	254	Nấm linh chi, đương quy	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
86	260	Nhân sâm, nhung hươu, cao ban long	Nhóm 3		Uống	viên nang	Viên	
87	260	Nhân sâm, nhung hươu	Nhóm 3	0,25g; 0,083g	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	ống	

88	272	Thực địa, Phục linh, Hoài Sơn, Sơn thù, Trạch tả, Xa tiền tử, Ngưu tất, Mẫu đơn bì, Nhục quế, Phụ tử chế.	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
		Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết						
89	273	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rụt/Nam Mộc hương, Sơn tra, Hậu phác nam.	Nhóm 3		Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	gói	
90	275	Câu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, (Hòe hoa).	Nhóm 3		Uống	viên	Viên	
91	281	Đương quy đi thực	Nhóm 3		Uống	viên	Viên	
92	284	Đương quy, Xuyên khung, Thực địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	gói	
93	284	Đương quy, Xuyên khung, Thực địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.	Nhóm 3	100ml	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
94	286	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Sinh địa	Nhóm 3		Uống	Viên	Viên	
95	286	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thực địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
96	286	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thực địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Nhóm 3		Uống	Bột/Cốm/hạt pha uống	gói	
97	289	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chi xác, (Ngưu tất), (Bạch quả), (Đào nhân), (Cát cánh).	Nhóm 3		Uống	Viên nang	viên	
98	291	Cao khô Huyết giác	Nhóm 3		Uống	Viên	viên	
99	296	Phòng phong, Hòe giác, Đương quy, Địa du, Chi xác, Hoàng cầm.	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
100	298	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỳ tử/Câu kỳ tử, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, (Thạch cao).	Nhóm 3		uống	viên nang	viên	
101	299	Tam thất	Nhóm 3	0.6g	Uống	viên	Viên	
102	302	Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	Nhóm 3	6g	Uống	Viên hoàn cứng	gói	
103	302	Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả.	Nhóm 3		Uống	Viên hoàn mềm	Viên	
104	302	Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	ống	
		Nhóm thuốc điều kinh, an thai						

105	318	Ích mẫu, Bạch thực, Đại hoàng, Thục địa, Hương phụ, Đương quy, Bạch truật, Xuyên khung, Huyền hồ sách, Phục linh.	Nhóm 3		Uống	viên	Viên	
106	320	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Đương quy).	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Óng	
		Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan						
107	329	Bạch tật lê, Bạch thực, Câu kỷ tử, Cúc hoa, Đan bì/Mẫu đơn bì, Đương quy, Hoài sơn, Phục linh/Bạch linh, Thục địa, Sơn thù, /Sơn thù du, Thạch quyết minh, (Trạch tả).	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
108	334	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chi, Cam thảo.	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
109	338	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Bạch phục linh/Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
110	340	Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo quyết minh, Hạ khô thảo, Hà thủ ô đỏ, Đương quy.	Nhóm 3		Uống	viên nang	viên	
111	344	Tinh dầu tràm/Cineol, Tinh dầu gừng, Tinh dầu tằm, Menthol, (Eucalyptol).	Nhóm 3		Uống	viên	viên	
		Nhóm thuốc dùng ngoài						
112	346	Menthol, methyl salicylate	Nhóm 3		Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai	
113	353	Dịch chiết lá xoài	Nhóm 3		Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	lọ	
		Nhóm thuốc khác						
114	190	Camphor, tinh dầu bạc hà, Tinh dầu Quế, (Methyl salicylat), (Menthol/Eucalyptol/Cineol), (Gừng), (Tinh dầu hương nhu trắng/Tinh dầu Đinh hương),	Nhóm 4		Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai	
115	360	Bột bèo hoa dâu	Nhóm 3		Uống	Viên	Viên	
116	360	Bột bèo hoa dâu	Nhóm 3		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	chai	
117	362	Cao khô trình nữ hoàng cung	Nhóm 3		Uống	Viên	Viên	
118	363	Hải sâm	Nhóm 3		Uống	Viên	Viên	
119	361	Cao khô lá dâu tằm	nhóm 4	570mg	Uống	Viên	Viên	
120	544	Húng chanh, Núc nác, Cineol	Nhóm 4	45,00g, 11,25g, 83,70mg	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Chai	
121	544	Húng chanh, Núc nác, Cineol	Nhóm 4	(500mg;125mg; 0,883mg)/ml	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Chai	
122	665	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor	Nhóm 4		Xịt mũi	Thuốc xịt mũi	Chai	
123	692	Mạch môn, Bách bộ, Cam thảo, Bọ mấm, Cát cánh, Trần bì, Menthol, (Tinh dầu bạc hà).	Nhóm 4	100ml	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Chai	
124	754	Mộc hương, Berberin clorid, Bạch thực, Ngô thù du.	Nhóm 4		Uống	viên	viên	
125	843	Ô dầu, Địa liền, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riềng),	Nhóm 4	20ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai	

126	843	Ô dầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riềng).	Nhóm 4		Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai	
127	844	Ô dầu, Mã tiền/Địa liên, Thiên niên kiện, Quế nhục/Quế chi, Đại hồi, Huyết giác, Tinh dầu Long não, Methyl salicylat,	Nhóm 4		Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai	
128	1102	Tỳ bà diệp/Tỳ bà lá, Cát cánh, Bách bộ, Tiên hồ, Tang bạch bì, Thiên môn/Thiên môn đông, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol, Menthol.	Nhóm 4		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Chai	
129	1119	Trần bì, Cát cánh, Tiên hồ, Tô diệp, Tử uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol,	Nhóm 4		Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Chai	